

*Khu vực 3, ngày 22 tháng 05 năm 2026*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 707/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:***

- Chị **Nguyễn Bích N**, sinh năm 1997, CCCD: 001197022454;

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: **Tổ A, phường T, Hà Nội.**

- Anh **Nguyễn Huy H**, sinh năm 1997, CCCD: 001097041306

Nơi ở thường trú: **Tổ C, phường T, Hà Nội.**

Nơi ở hiện tại: **1 Gốc Đ tổ F, phường T, Hà Nội.**

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Chị **Nguyễn Bích N** và anh **Nguyễn Huy H1** đã đăng ký kết hôn tại **UBND phường H, quận H, thành phố Hà Nội (nay là phường T, thành phố Hà Nội)** theo Giấy chứng nhận kết hôn số 64 ngày 04/06/2021 trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn, anh chị phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn phát sinh ngày càng nhiều và trầm trọng hơn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình hai người không hợp nhau nên vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể dung hòa được, dẫn đến thường xuyên xảy ra xung đột và tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc. Anh chị đã ly thân từ cuối năm 2025. Nay anh chị nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống sống chung không thể kéo dài nên anh **H1** và chị **N** đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

**Chị Nguyễn Bích N và anh Nguyễn Huy H.**

#### **2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Chị **Nguyễn Bích N** và anh **Nguyễn Huy H** cùng xác nhận có 01 con chung là **Nguyễn Ngọc Khánh L**, sinh ngày 09/12/2021. Sau khi ly hôn, anh, chị, cùng thỏa thuận giao con chung cho mẹ là chị **Nguyễn Bích N** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng từ tháng 5 năm 2026 cho đến khi con chung đủ tròn 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh **Nguyễn Huy H** được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng: Chị **Nguyễn Bích N** và anh **Nguyễn Huy H** thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nhà đất chung: Chị **Nguyễn Bích N** và anh **Nguyễn Huy H** xác nhận: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị **Nguyễn Bích N** và anh **Nguyễn Huy H** xác nhận: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3. Về lệ phí:** Chị **Nguyễn Bích N** tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011306 ngày 12 tháng 05 năm 2026 tại Phòng thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Chị **N** đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Hà Nội;
- UBND phường Tương Mai - Hà Nội;
- (GCNKH số 64/2021, ngày 04/06/2021);
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Kim Cúc**